TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 19/2018/HNGĐ-PT Ngày 14-8-2018 V/v Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Bà Lương Hải Yến.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Tuyết Trinh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình:*** Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Doãn Thị H (Roãn Thị H), sinh năm 1977.

Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã Đ, huyện T H, tỉnh Thái Bình; địa chỉ hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Xuân Th (Hồ Văn Th), sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- *Người kháng cáo:* Anh Hồ Xuân Th (Hồ Văn Th) là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Doãn Thị Huế trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Chị H và anh Th kết hôn năm 1994 đến năm 2013 vợ chồng đã ly hôn theo bản án số 21/2013/HNGĐ-ST ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Khi giải quyết ly hôn chị H không có mặt, nên Tòa án chưa giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng, nay chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung giữa chị H và anh Th có trước khi ly hôn.

Chị H và anh Th có tài sản chung gồm: 01 nhà mái bằng và công trình phụ, diện tích sử dụng khoảng 100 m^2 xây trên diện tích 248 m^2 tại thôn Hưng Long Nam, xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; 01 xe máy anh Th đang sử dụng; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 tủ lạnh; 01 tivi; 01 tủ đứng bằng gỗ. Nguồn gốc diện tích đất là bố mẹ anh Th cho vợ chồng, đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1997. Anh Th khai có vay 90.000.000 đồng để chữa bệnh và làm cổng, dậu là không đúng. Chị H và anh Th không vay nợ chung tài sản của ai, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ giữa chị H và anh Th.

Do anh Th không chấp nhận các tài sản: 01 xe máy; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 tủ lạnh; 01 tivi; 01 tủ đứng bằng gỗ; 01 bể nước mưa là tài sản chung. Nên chị H đồng ý rút các yêu cầu chia tài sản này và tại phiên tòa sơ thẩm chị H yêu cầu chia đôi cho chị H và anh Th tài sản chung gồm: Diện tích đất 248 m^2 giá trị: 124.000.000 đồng; nhà giá trị còn lại: 20.569.000 đồng; mái tôn giá trị còn lại: 1.215.000 đồng; tường dậu giá trị còn lại: 245.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 149.133.000 đồng.

Chị H yêu cầu nếu anh Th ở nhà và sử dụng đất thì phải thanh toán cho chị H ½ giá trị tài sản hoặc chị H xin ở nhà, sử dụng đất, chị H sẽ thanh toán cho anh Th ½ giá trị tài sản. Chị H tự nguyện nộp cả 2.000.000 đồng chi phí định giá tài sản.

- *Bị đơn là anh Hồ Xuân Th trình bày:* Anh Th và chị H kết hôn năm 1994, năm 2013 vợ chồng đã ly hôn nhưng chưa giải quyết chia tài sản chung. Anh Th và chị H có tài sản chung gồm: 01 nhà mái bằng 43,6m^2 và công trình phụ 26,4m^2, bể nước mưa 20m^2 tất cả đều xây trên diện tích đất 238,5m^2 tại thôn Hưng Long Nam, xã Đông Long, huyện Tiền Hả, tỉnh Thái Bình. Trước khi ly hôn, anh Th và chị H còn vay nợ 90.000.000 đồng để anh Thịnh chữa bệnh và làm cổng, tường dậu.

Anh Th không đồng ý chia tài sản chung cho chị H vì chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, chị H đã lấy tiền của anh Th để đưa cho người đàn ông đó. Quá trình thụ lý, điều tra vụ án anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết chia khoản nợ 90.000.000 đồng, chị H phải có trách nhiệm trả cùng anh Th.

Bản án sơ thẩm số 12/2018/CTSC-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải*:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Xác định khối tài sản chung của anh Hồ Xuân Th và chị Doãn Thị H gồm: Diện tích đất 248 m^2, nhà mái bằng, mái tôn, tường dậu. Tổng giá trị tài sản: 149.133.000 đồng.

- Chia cho anh Hồ Xuân Th các tài sản sau: Được sử dụng diện tích đất 248m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H515901 vào sổ số 1060 mang tên ông Hồ Văn Th tại thôn Hưng Long Nam, xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Được sử dụng nhà mái bằng, mái tôn, tường dậu. Tổng giá trị tài sản: 149.133.000đ.

- Anh Hồ Xuân Th phải thanh toán cho chị Doãn Thị H ½ giá trị tài sản chung: 149.133.000đ : 2 = 74.566.500 đồng.

- Chia cho chị Doãn Thị H: Được hưởng số tiền anh Th thanh toán về tài sản chung: 74.566.500 đồng.

- Về án phí:

+ Chị Doãn Thị H phải nộp 3.728.000 đồng án phí chia tài sản nhưng được trừ vào số tiền 12.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008449 ngày 17/10/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải. Trả lại chị H số tiền 8.272.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

+ Anh Hồ Xuân Th phải nộp 3.728.000 đồng án phí chia tài sản.

- Về chi phí định giá tài sản: Chị H tự nguyện nộp cả 2.000.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản (Chị H đã nộp xong).

Ngoài ra án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

- Ngày 20/3/2018, anh Hồ Xuân Th có Đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý việc Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải chia quyền sử dụng đất ở, vì diện tích đất này là do bố mẹ anh Th cho riêng anh Th. Nếu chia tài sản, thì chị H phải trả số tiền 5.600 USD mà anh Th đã bảo lãnh và bỏ ra cho chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Nếu không trả đủ số tiền 5.600 USD thì anh Th không đồng ý chia tài sản.

- Ngày 15/6/2018, anh Hồ Xuân Th có bản tự khai bổ sung yêu cầu kháng cáo yêu cầu phải giải quyết khoản nợ 90.000.000 đồng mà anh Th đã thanh toán trả, rồi mới chia giá trị còn lại của ngôi nhà cho chị H; anh Th yêu cầu chị Huế phải trả số tiền 5.600 USD mà anh Th đã bỏ ra để cho chị H đi xuất khẩu lao động và phải trả số tiền 15.000.000 đồng mà chị H mang đi cho người đàn ông khác.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận chia diện tích đất, chỉ chấp nhận chia các tài sản trên đất với điều kiện chị H phải thanh toán các khoản nợ cho anh Th.

Chị H có quan điểm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Th, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của anh Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự bác yêu cầu kháng cáo của anh Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, anh Hồ Xuân Th có Đơn kháng cáo ngày 20/3/2018 với nội dung không đồng ý việc Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải chia quyền sử dụng đất ở, vì diện tích đất này là do bố mẹ anh Th cho riêng anh Th. Nếu chia tài sản, thì chị H phải trả số tiền 5.600 USD mà anh Th đã bảo lãnh và bỏ ra cho chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, nếu không trả đủ số tiền 5.600 USD thì anh Th không đồng ý chia tài sản là trong thời hạn kháng cáo là hợp lệ và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Đối với các yêu cầu mà anh Hồ Xuân Th bổ sung ngày 15/6/2018 về việc yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ 90.000.000 đồng mà anh Th đã thanh toán trả và yêu cầu chị H phải trả số tiền 15.000.000 đồng mà chị H mang đi cho người đàn ông khác là vượt quá thời hạn kháng cáo ban đầu khi đã hết thời hạn kháng cáo, nên không được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Mặt khác, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh Th không có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu này, nên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Hồ Xuân Th về việc yêu cầu chị H phải trả số tiền 5.600 USD mà anh Th đã bảo lãnh và bỏ ra cho chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh Th không có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết về việc yêu cầu chị H phải trả khoản tiền 5.600 USD nêu trên. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét yêu cầu nêu trên của anh Thịnh, anh Th có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo về việc không chấp nhận chia quyền sử dụng diện tích đất 248 m^2 của anh Th: Theo anh Th trình bày thì nguồn gốc diện tích đất 248 m^2 đất tại thửa đất số 606 tờ bản đồ số 6 thuộc thôn Hưng Long Nam xã Đông

Long là do bố mẹ anh Th cho riêng anh Th và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng riêng tên anh Th . Tuy nhiên, anh Th cũng thừa nhận năm 1996 khi anh Th và chị H còn quan hệ hôn nhân thì vợ chồng đã xây dựng nhà ở trê n diện tích đất nêu trên. Như vậy, nếu quyền sử dụng đất nêu trên là tài sản riêng mà anh Th được bố mẹ cho riêng thì anh Thịnh cũng đã tự nguyên sát nhập vào tài sản chung của vợ chồng, đã sử dụng chung từ năm 1996 đến khi ly hôn năm 2013. Mặt khác, qua xác minh Ủy ban nhân dân xã Đông Long cung cấp cho biết anh Hồ Xuân Th và chị Doãn Thị H có tài sản chung gồm: Diện tích đất ở là 267 m^2 tại thửa đất số 606, tờ bản đồ số 6, đo đạc năm 1995, đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1060 ngày 08/4/1997; trong sổ địa chính có tên người đồng sử dụng là chị Doãn Thị H. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định diện tích đất nêu trên là thuộc quyền sử dụng của anh Th và chị H.

[4] Xét thấy, qua xem xét thẩm định và định giá tài sản xác định: Hiện trạng thửa đất anh Th đang quản lý sử dụng có diện tích là 248 m^2, có kích thước: phía Đông dài 14,97 m giáp đất ông Hồ Văn Thanh; phía Tây dài 13,17 m giáp đường trục thôn; phía Nam dài 16,82 m^2 giáp mương thủy lợi; phía Bắc dài 18,38 m^2 giáp đất ông Hồ Văn Thinh; diện tích đất 248 m^2 trị giá 124.000.000 đồng. Các tài sản mà chị H và anh Th xây dựng trong thời kỳ hôn nhân trên diện tích đất nêu trên gồm: 01 ngôi nhà mái bằng một tầng diện tích 47,65 m^2 (xây dựng năm 1996) trị giá 20.569.000 đồng; 01 công trình phụ diện tích 15,75 m^2 (xây dựng năm 1996 và trát lại năm 2015), phần xây dựng năm 1996 đã hết khấu hao nên không định giá; 01 nhà tắm diện tích 2,576 m^2 và bể nước mưa (xây dựng năm 1996), đã hết khấu hao nên không định giá; 01 mái tôn diện tích 16,2 m^2 (làm năm 2010), trị giá 1.215.000 đồng; 01 cổng bằng sắt hộp diện tích 29,56 m^2 (làm năm 2010), trị giá 3.104.000 đồng; tường dậu kích thước dài 6,7 m, cao 1,3 m (xây dựng năm 2009), trị giá 245.000 đồng. Ngoài ra, trên diện tích đất còn có 01 nhà bếp và công trình phụ diện tích 34,04 m^2 do anh Th xây dựng năm 2015.

[5] Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã xác định tài sản chung của chị H và anh Th trong thời kỳ hôn nhân gồm: ngôi nhà mái bằng một tầng diện tích 47,65 m^2; 01 mái tôn diện tích 16,2 m^2; cổng bằng sắt hộp diện tích 29,56 m^2 và tường bao (kích thước dài 6,7 m; cao 1,3 m) và quyền sử dụng diện tích đất 248 m^2 tại thửa đất đất số 606, tờ bản đồ số 6 thuộc thôn Hưng Long Nam xã Đông Long là tài sản chung của chị H và anh Th trong thời kỳ hôn nhân là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật . Tổng trị giá tài sản chung của chị H và anh Th là 149.133.000 đồng.

[6] Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh Th sở hữu và sử dụng tài sản chung, anh Th có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho chị H là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chia cho anh Th và chị H mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản chung là chưa xem xét đến nguồn gốc cũng như công sức đóng góp để tạo lập nên khối tài sản chung của các bên . Xét thấy, nguồn gốc diện tích đất là do bố mẹ anh Th cho nên phải xác định anh Th có công sức nhiều hơn .

Do đó, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Th, sửa án sơ thẩm chia cho anh Th 2/3 phần giá trị quyền sử dụng đất và chia cho chị H 1/3 giá trị quyền sử dụng đất, còn các tài sản trên đất thì chia cho mỗi người ½ giá trị là phù hợp.

[7] Về án phí: Chị H và anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản được chia. Do một phần yêu cầu kháng cáo của anh Th được Tòa án chấp nhận, nên anh Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 248, Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Xuân Th (Hồ Văn Th). Sửa bản án sơ thẩm số 12/2018/CTSC-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cụ thể như sau:

- Xử chia cho anh Hồ Xuân Th (Hồ Văn Th) sở hữu 01 ngôi nhà mái bằng một tầng diện tích 47,65 m^2; 01 mái tôn diện tích 16,2 m^2; cổng bằng sắt hộp diện tích 29,56 m^2 và tường bao (kích thước dài 6,7 m; cao 1,3 m) và sử dụng diện tích đất 248 m^2 tại thửa đất đất số 606, tờ bản đồ số 6 thuộc thôn Hưng Long Nam, xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình có kích thước: phía Đông dài 14,97 m giáp đất ông Hồ Văn Thanh; phía Tây dài 13,17 m giáp đường trục thôn; phía Nam dài 16,82 m giáp mương thủy lợi; phía Bắc dài 18,38 m giáp đất ông Hồ Văn Thinh (Đã được UBND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1060/QSDĐ ngày 08/4/1997 đứng tên Hồ Văn Th).

Tổng giá trị tài sản anh Hồ Xuân Th (Hồ Văn Th) được chia là 149.133.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Xử buộc anh Hồ Xuân Th (Hồ Văn Th) có trách nhiệm phải thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Doãn Thị H (Roãn Thị H) số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Th không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Chị Doãn Thị H (Roãn Thị H) phải chịu 2.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 12.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên

lai thu tạm ứng án phí số 0008449 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị Doãn Thị H (Roãn Thị H) số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 9.400.000 đồng.

- Anh Hồ Xuân Th (Hồ Văn Th) phải nộp 4.850.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008620 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Anh Hồ Xuân Th (Hồ Văn Th) còn phải nộp 4.550.000 đồng án phí dân sự.

3. Về chi phí định giá tài sản: Chị Doãn Thị H (Roãn Thị H) tự nguyện nộp cả 2.000.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản (Chị H đã nộp xong).

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/8/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà